TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Thái.

Ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A L** *(tên gọi khác: Thào A G)*, sinh năm 1967 tại: huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A P (Đã chết) và bà Phàng Thị M (Đã chết); bị cáo có vợ và 02 con. Con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: 02. Tại Bản án số 45/2009/HSST ngày 15/12/2009 của TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt Thào A L (Thào A G) 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Đến ngày 11/01/2012 Thào A L đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 08/2012/HSST ngày 17/10/2012 của TAND huyện Mộc Châu, tuyên phạt 11 năm tù giam, áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 22/6/2023) Thào A L chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 15 phút, ngày 22/6/2023, tổ công tác Công an huyện Yên Châu đang làm nhiệm vụ tuyên truyền tác hại của ma túy tại xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, khi đến lán nương của Thào A L (tên gọi khác Thào A G), sinh năm 1967, trú tại Bản Pá Khôm, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì Thào A L khai nhận mình vừa sử dụng ma túy và tự giác giao nộp 03 gói nilon màu xanh cất giấu dưới gối trên giường ngủ, bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 22/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định, kết quả: cục bột màu trắng được đựng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng là 0,13 gam, trích 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu L1, vật chứng còn lại 0,09g ký hiệu K1 nhập kho vật chứng; cục bột màu trắng được đựng trong gói nilon màu xanh thứ 2 có khối lượng là 0,15g, trích 0,02 gam làm mẫu giám định ký hiệu L2, vật chứng còn lại 0,13g ký hiệu K2 nhập kho vật chứng; cục bột màu trắng được đựng trong gói nilon màu xanh thứ 3 có khối lượng là 0,21g, trích 0,08 gam làm mẫu giám định ký hiệu L3, vật chứng còn lại 0,13g ký hiệu K3 nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1593/KLMT ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " *Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là L1 = 0,13 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu L2 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là L2 = 0,15 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu L3 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là L3 = 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,49 gam, Loại Heroine ".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Thào A L khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/6/2023 Thào A L (tên gọi khác Thào A G) cầm theo số tiền 300.000 đồng đi bộ một mình từ lán nương của gia đình tại bản Pá Khôm, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến bản Tà Số, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường mòn đầu bản Tà Số, xã Chiềng Hắc, L gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ đang đi bộ. Qua trao đổi và thỏa thuận L mua được của người đàn ông dân tộc Mông 04 gói nilon bên trong chứa Heroine và cho L thêm 01 viên Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L cầm theo gói ma túy đi bộ về lán nương theo đường cũ và cất giấu gói ma túy dưới gối trên giường ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/6/2023 sau khi ngủ dậy L lấy 01 gói ma túy và 01 viên Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít, số ma túy

còn lại L cất giấu vào chỗ cũ. Đến 13 giờ cùng ngày L được Tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến tuyên truyền tác hại của ma túy nên L đã tự giác lấy 03 gói ma túy vừa mua được giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSYC ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử bị cáo Thào A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: " Vật chứng vụ: Thào A L, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/6/2023 tại bản Pá Khôm, xã Mường Lựm, Yên Châu. Niêm phong hồi 09 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự - CAT Sơn La. Gồm có: 03 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, mẫu K1= 0.09 gam; mẫu K2 = 0,13 gam; mẫu K3 =0,13 gam".

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo, với nội dung nhất trí với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thào A L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 249 BLHS, đề nghị HĐXX căn cứ vào nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo: do nhu cầu sử dụng cá nhân, bị cáo không được học hành, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, thiếu sự quản lý, giám sát, giáo dục của gia đình. Về mục đích động cơ phạm tội, hành vi trách nhiệm hình sự: do bị cáo không lường trước được hậu quả, trách nhiệm pháp luật, việc mua ma túy để sử dụng là tình cờ, ngẫu nhiên, ngoài mục đích tàng trữ không có mục đích khác, không rủ rê thêm ai cùng sử dụng. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức kém, khối lượng ma túy tàng trữ không lớn, sau khi xảy ra sự việc đã nhận thức được hành vi thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai

báo và giao nộp toàn bộ số ma túy. Đề nghị HĐXX xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án áp dụng điểm o khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Thào A L được hưởng mức án đầu khung là 05 tù, được miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội định khung hình phạt:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/06/2023, biên bản niêm phong vật chứng ngày 22/06/2023, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 23/06/2023, Kết luận giám định số 1593/KLMT ngày 29/6/2023, các biên bản ghi lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến, và đều phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/6/2023, Thào A L đã mua trái phép chất ma túy với giá 300.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 13 giờ, ngày 22/6/2023 tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến lán nương của L để tuyên truyền tác hại của ma túy. Thào A L khai nhận vừa sử dụng ma túy và tự giác lấy 03 gói ma túy ở dưới gối trên giường ngủ giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 0,49 gam Heroine. Ngày 17/10/2012 Bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu xét xử và tuyên phạt 11 năm tù giam, áp dụng tình tiết tăng nặng "tái

phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 05 đến 10 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố và Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xét xử bị cáo Thào A L là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi của mình bị cáo đã có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, lây lan đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người.. Nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình. Tuy nhiên khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn 0,49 gam Heroine, khi xảy ra sự việc bị cáo tự giác giao nộp số ma túy đang tàng trữ trong người cho Cơ quan điều tra, ngoài mục đích tàng trữ để sử dụng bị cáo không có mục đích khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã Tú Nang, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu đến lán nương của Thào A L xét nghiệm kiểm tra ma túy, L đã tự giác khai nhận bản thân vừa sử dụng ma túy và giao nộp số ma túy đang tàng trữ để cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tiền án: 02. Ngày 15/12/2009 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS tại Bản án số 45/2009/HSST . Đến ngày 11/01/2012 Thào A L đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 17/10/2012 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu, tuyên phạt 11 năm tù giam, áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS

năm 1999Bản án số 08/2012/HSST. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 22/6/2023) Thào A L chưa được xóa án tích.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế do không biết chữ. Tuy nhiên bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng sau khi chấp hành hình phạt quay trở lại địa phương làm ăn, sinh sống không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc bị cáo đã từng bị áp dụng tình tiết tái phạm ở bản án trước, đến nay chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thể hiện sự ngông cuồng, bất chấp coi thường pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng, hối cải của bị cáo.

Do vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để có mức án phù hợp, tương xứng, nhằm nghiêm khắc trừng phạt, cải tạo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: " Vật chứng vụ: Thào A L- tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/6/2023 tại bản Pá Khôm, xã Mường Lựm, Yên Châu. Niêm phong hồi 09 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự- CAT Sơn La. Gồm có: 03 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, mẫu K1= 0.09 gam; mẫu K2 = 0,13 gam; mẫu K3 =0,13 gam", mặt sau phong bì có số hiệu 059378. Xét thấy đây là những vật cấm lưu trữ, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại bản Tà Số, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu chỉ có L và người đàn ông dân tộc Mông đó biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS 2015.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Thào A L (Thào A G) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Thào A L 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/06/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: " Vật chứng vụ: Thào A L-tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/6/2023 tại bản Pá Khôm, xã Mường Lựm, Yên Châu. Niêm phong hồi 09 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự - CAT Sơn La. Gồm có: 03 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, mẫu K1= 0.09 gam; mẫu K2 = 0,13 gam; mẫu K3 =0,13 gam". Mặt sau phong bì có số hiệu 059378.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB-CCTHADS ngày 10/11/2023 giữa Công an huyện Yên Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/11/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền